



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ N \_\_\_\_\_

EXIT VISA.#: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. <sup>Daughter</sup> ~~WIDOW~~ APPLICANT IN VIETNAM Le thi Ngoc Diem  
Last Middle First

Current Address 19 Phan Chu Trinh Nha Trang -

Date of Birth 4/18/45 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

Le van Truyen

Previous Occupation (before 1975) CPT  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 7/78

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Lê thị Ngọc  
Diệp

18-01-1945

19 Phan Chu  
Giản

Nhatrang

Lê thị Ngọc  
Diệp

18-01-1945

19 Phan Chu

Giản. Nhatrang

Lê thị Ngọc  
Diệp

18-01-1945

19 Phan Chu

Giản Nhatrang

Lê thị Ngọc  
Hanh

25-01-1950

19 Phan Chu

Giản Nhatrang

Lê thị Ngọc  
Hanh

25-01-1950

19 Phan Chu

Giản

Nhatrang

Lê thị Ngọc  
Hanh

25-01-1950

19 Phan Chu

Giản Nhatrang

Lê thị Ngọc

Trúc - 11-11

1955

19 Phan Chu

Giản

Nhatrang

Lê thị Ngọc

Trúc

11-11-1955

19 Phan Chu

Giản

Nhatrang

Lê thị Ngọc

Trúc

11-11-1955

19 Phan Chu

Giản

Nhatrang

1

Lê thị Ngọc Diệp



mà chết trong trại học tập, vợ và con cái của họ đều  
đi lánh ở Hoa Kỳ. Bà họ tên Lê Văn Huyền,  
sinh năm 1924. Đại úy Cảnh sát đã đi học tập tại  
Hà Nội, và chết trong trại cải tạo, đã được chính phủ  
VN mai táng tại Huyện Trấn Yên, Tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Tôi cũng có nhiều người em ruột ở Hoa Kỳ: Lê Thị  
Nga Tiên (sinh năm 1948, hiện ở  
Falls Church, VA 22046 - Lê Thị Ngọc Vân, sinh năm  
1961, hiện ở  
Reseda, CA.

91335, và một người em khác hiện đang đi chuyển  
lên Batuan, Philippines, tôi cũng có một người con  
thai lai Mỹ tên Lê Nhật Tuấn Robinson, sinh năm 1968,  
tên chữ chưa rõ, vì đang hơi chổ ở, nên có tên gì chưa  
rõ, xin Bà viết thư cho em tôi ở cùng hẳn bưng với Bà,  
hay cần bổ túc thêm những giấy tờ gì nữa xin Bà vui  
lòng viết cho tôi tại số nhà 44 Phố Chu Trinh, Phường  
Phước Hải, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, để tôi  
chúng tôi cũng sớm càng tốt. Tôi xin cảm ơn Bà  
trước. Tôi quen thân với Bà trong thời gian đi Hoa  
Kỳ tôi từng cầu hôn, vì là lúc tôi giờ mới, thường  
thể thể được, vì Bà thông thạo chữ viết tôi hết lòng,  
nên Bà trình nguyện ở lại VN với người em gái của tôi  
đã lập gia đình.

Tôi xin kính chúc Bà được nhiều sức khỏe để  
giúp đỡ những người khổ đau. Mong Bà thông quan  
chúng tôi đến Bà bố chút ít thời giờ viết cho tôi biết  
tình trạng của chúng tôi sẽ đi đến đâu. Tôi mong  
mọi việc sẽ tốt đẹp. Mong thư Bà.

Diễn bày.

- gia đình Bà

- gia đình em của chính phủ

- gia đình em của họ

- gia đình em của họ

- gia đình em của họ

Trần Văn

Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp

Ngày 5 tháng 7 năm 1978

GIẤY BẢO TỬ

Hình gửi : ỦY BAN NHÂN DÂN

Thị xã Nha Trang

ĐƠN 776 xin trên trọng báo để quý ban rõ :

- Anh : Lê Văn Truyền ..... tuổi 1924
- Là : Đại úy Trưởng ban tư pháp Nguyễn
- Sinh quán tại : Ngọc Hồi, Vĩnh Long, Khánh Hòa
- Trú quán tại : 19 Phan Chu Trinh, Thị xã Nha Trang

- Đi tập trung học tập cải tạo ngày 15 tháng 6 năm 1975
- Bị chết ngày 31 tháng 12 năm 1976
- Vì Bệnh phổi phổi cấp nặng, không thể cứu chữa được
- Địa điểm mai táng tại : Đồi cây Khế, Xã Việt Cường  
Thị trấn Trần Yên, Trại không liên lạc
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh Truyền

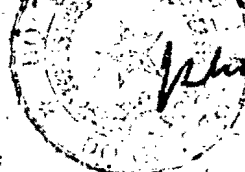
theo đúng chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần, có hồ sơ tử vong và sơ đồ địa điểm mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị.

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

- I/ Báo cho thân nhân anh : Lê Văn Truyền  
Là : Vợ Nguyễn Thị Thùa  
Hiện ở : Số 19 Phan Chu Trinh, Thị xã Nha Trang  
..... biết.

- 2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh Truyền  
đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu chuẩn để khôi phục quyền công dân, đề nghị Ủy ban xét đề gia đình anh Truyền  
..... được ghi nhận vào hồ sơ hộ tịch.

T/YL THU ĐÔNG LOAN 776



Chấn  
Đàm Văn Khoa

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo về Ủy ban đại phương, một bản giao về gia đình thân nhân anh Truyền để khi có thông báo được phép đi thăm mộ chỉ thi dùng giấy này là phương tiện giao dịch. /.

**NOTICE OF TEMPORARY APPOINTMENT - NTE 06-30-75**  
(This is Mass Appointment Action)

List Number: 04  
CONGEN NHATRANG

RRRO/REGIONAL DEVELOPMENT BRANCH

|       |                   |          |          |                  |          |        |    |        |
|-------|-------------------|----------|----------|------------------|----------|--------|----|--------|
| 9.    | NGUYEN VAN NGHI   | 11-15-24 | 05385156 | Area Dev Spec    | VCS-12/7 | 530.62 | 47 | 1/+3   |
| 10.   | TON NU YEN NHU    | 02-02-35 | 06327897 | "                | 11/2     | 406.47 | 44 | 0/+2   |
| 11.   | LE TUONG          | 09-01-28 | 09231483 | "                | 11/6     | 477.21 | 44 | 1/+3   |
| 12.   | LE QUANG THINH    | 04-14-25 | 06316163 | "                | 11/4     | 441.84 | 44 | 1/+5   |
| 13.   | NGUYEN QUANG XUAN | 10-24-22 | 00820149 | "                | 11/5     | 459.52 | 44 | 1/+2   |
| 14.   | DO NHU DIEN       | 02-05-44 | 02378067 | "                | 09/3     | 362.84 | 38 | 1/+3   |
| 15.   | NGUYEN NGOC CHAU  | 07-23-17 | 06322978 | "                | 09/2     | 347.72 | 38 | 1/+2   |
| ✓ 16. | LE THI THUY HOE ✓ | 10-15-27 | 07763607 | Admin Specialist | 11/3     | 424.16 | 44 | Single |
| 17.   | LE THI NGOC DIEP  | 01-18-45 | 06348431 | "                | 07/3     | 301.52 | 31 | Single |

RRRO/PLANS & REPORTS BRANCH

|     |                   |          |          |                   |      |        |    |        |
|-----|-------------------|----------|----------|-------------------|------|--------|----|--------|
| 18. | PHAN MANH LUONG   | 01-01-30 | 06333898 | Sup Area Dev Spec | 12/9 | 568.63 | 47 | 1/+4   |
| 19. | NGUYEN VAN CAM    | 05-13-39 | 02375894 | Area Dev Spec     | 12/3 | 454.82 | 47 | 1/+6   |
| 20. | TON THAT DAT      | 01-06-26 | 00729838 | "                 | 11/3 | 424.16 | 44 | 1/+1   |
| 21. | NGUYEN DINH HO    | 08-14-29 | 06306834 | "                 | 11/7 | 494.89 | 44 | 1/+7   |
| 22. | NINH THI PHI LOAN | 08-28-46 | 05372657 | "                 | 11/2 | 406.47 | 44 | Single |
| 23. | NGUYEN NGOC TU    | 07-19-48 | 01422404 | "                 | 09/6 | 408.20 | 38 | Single |
| 24. | TRAN THI KIM OANH | 10-04-43 | 06347018 | Admin Specialist  | 09/5 | 393.08 | 38 | 0/+2   |

JOINT ADMINISTRATIVE SERVICES

|     |                    |          |          |                  |      |        |    |        |
|-----|--------------------|----------|----------|------------------|------|--------|----|--------|
| 25. | LE THI LIEU ODETTE | 12-27-42 | 03067431 | Admin Specialist | 09/5 | 393.08 | 38 | 0/+4   |
| 26. | TRAN THI NGOC BICH | 05-16-51 | 03675953 | Secretary        | 05/6 | 270.23 | 25 | Single |
| 27. | VACANT             |          |          | Admin Specialist |      |        |    |        |

JAS/COMMUNICATION & RECORDS DIVISION

|     |                 |          |          |                     |      |        |    |      |
|-----|-----------------|----------|----------|---------------------|------|--------|----|------|
| 28. | LE VAN DUYET    | 04-10-35 | 00653007 | Electronic Engineer | 11/7 | 494.89 | 44 | 1/+5 |
| 29. | NGUYEN DINH SON | 12-26-22 | 02226212 |                     |      |        |    |      |

This action covers the 335 positions authorized for Consulate General NHA-TRANG

REQUESTED BY:

*Ira T. Carr*  
Ira T. Carr

Administrative Officer  
Consulate General Nha-Trang  
Date: June 25, 1974

CONCUR:

*Jack P. Napier*  
Jack P. Napier, Director  
SAAFO/MS

Date: 27 June 74

APPROVED BY:

*D. F. Dougherty*  
D. F. DOUGHERTY  
DAO Personnel Office

Date: 30 June 1974

LE THI NGOR BIEP

List Number 04

CONGEN NHATBANG

NOTICE OF TEMPORARY APPOINTMENT - NTE 06-30-1975

(This is Mass Appointment Action)

The following named persons are selected for Temporary Appointment (NTE 06-30-1975) as employees of the Government of Vietnam, under an agreement with the United States Government as authorized by a letter of agreement, dated June 14, 1974, and signed by Mr. Buu-Vien, Secretary of State, for the Prime Minister, Government of Vietnam. Under this agreement: (1) the U.S. Embassy shall perform the functions of employer; (2) the Defense Attache Office shall be responsible for Personnel and Management Services and Finance and Accounting for payment of these Vietnamese employees; and (3) USAID/V will pay these employees from the Trust Funds under the Trust Fund Agreement. This appointment does not constitute employment by an instrumentality of the U.S. Government; however, since the appointments are made without a break in service from the employees' prior U.S. Government appointments, both annual and sick leave balance accrued through June 30, 1974 shall be carried over with the appointment actions and the terms and conditions pertaining to their present employment, including level of compensation, shall be continued as heretofore. These appointments and subsequent personnel actions shall be subject to the provisions of DAO Manual 690-1, "Personnel Policy Manual for Vietnamese National Employees", dated March 19, 1974, published by the Defense Attache Office of the U.S. Embassy relevant to employees employed under temporary appointment.

| <u>Full Name</u>                    | <u>DOB</u> | <u>ID#</u> | <u>Position/Title</u> | <u>Grade/Step</u> | <u>SALARY</u><br>(VN\$ P/Hour) |            | <u>Family Allowance</u> |  |  |  |  |  |
|-------------------------------------|------------|------------|-----------------------|-------------------|--------------------------------|------------|-------------------------|--|--|--|--|--|
|                                     |            |            |                       |                   | <u>Base</u>                    | <u>ELD</u> |                         |  |  |  |  |  |
| <u>CONSULATE GENERAL NHA-TRANG</u>  |            |            |                       |                   |                                |            |                         |  |  |  |  |  |
| <u>OFFICE OF THE CONSUL GENERAL</u> |            |            |                       |                   |                                |            |                         |  |  |  |  |  |
| 1. LE BA LANG                       | 12-17-35   | 04475216   | Area Dev Spec         | 11/4              | 441.84                         | 44         | None                    |  |  |  |  |  |
| 2. PHU THO VINH                     | 03-06-39   | 01409806   | Area Dev Spec         | 11/7              | 494.89                         | 44         | 1/3                     |  |  |  |  |  |
| 3. TRAN THANH XUAN                  | 01-04-38   | 02753019   | Area Dev Spec         | 11/5              | 459.52                         | 44         | 1/1                     |  |  |  |  |  |
| 4. NGUYEN BAO THUY                  | 11-17-40   | 06335833   | Protocol Spec         | 09/4              | 377.96                         | 38         | Single                  |  |  |  |  |  |
| 5. LE THI KIM LANG                  | 01-07-52   | 00025673   | Admin Specialist      | 09/3              | 362.84                         | 38         | Single                  |  |  |  |  |  |
| 6. LE THI MINH DUC                  | 05-10-46   | 06351756   | Admin Specialist      | 09/2              | 347.72                         | 38         | Single                  |  |  |  |  |  |
| 7. NGUYEN THI CAT                   | 06-07-26   | 06335834   | Nurse                 | 09/1              | 332.61                         | 38         | None                    |  |  |  |  |  |
| 8. TRUONG THI KIM CUC               | 12-10-44   | 06351910   | Clerical Assistant    | 05/7              | 280.23                         | 25         | Single                  |  |  |  |  |  |

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH ~~HOA~~ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG: 13/PA IV

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## BIÊN NHẬN

Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh  
Công an tỉnh Phú Khánh ~~HOA~~

- Nhận hồ sơ xin xuất cảnh sang nước: Nh (SR)
- Của gia đình Ông, Bà: Lê Thị Ngọc Diệp
- Hiện ở: 19 Phan Chu Trinh - Nha Trang  
Khánh Hòa

Sẽ cho biết kết quả khi nào có giấy mời của Phòng quản  
lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh Công an tỉnh ~~Phú Khánh~~ ~~HOA~~

Nha Trang, ngày 10 tháng 11 năm 1984

TL. TRƯỞNG PHÒNG



*[Handwritten signature]*

UBND CM

Số: 1676/CN

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

7 I Ấ Y - C H U N G - N H Ậ N

Họ và tên :

LÊ THỊ NGỌC DIỆP

Năm sinh :

1945

Con ông, bà :

Le Văn Truyến, Nguyễn Thị Thưa

Quê quán hiện nay :

19 Phan Chu Trinh

Trước là :

Thị trấn Tân Mỹ, ở đơn vị : Tọa lạc tại ấp 1 xã Mỹ Hòa

Đã ra trình diện tại :

19 Phan Chu Trinh

Đã được học tập tại :

Phường Dục Dân

Lớp : 9 Cải tạo

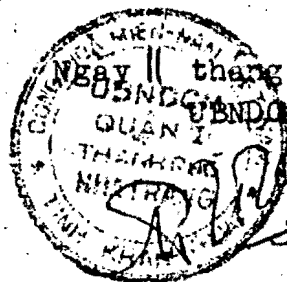
từ ngày : 01/10/1975 đến ngày : 10/10/1975

Dấu vết đặc biệt :

Có theo dấu nhoe máu trái

Cao :

1m 50

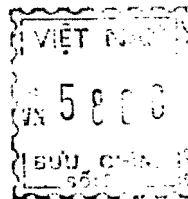


Ngày 11 tháng 10 năm 1975

Cis

Phạm Văn

FROM: *Lê Thị Ngọc Diệp*  
*19 Phan Đình Phùng*  
*Phatrang, Vietnam*



DEC 02 1989



TO: *Ông Bà Khúc Minh Trơ*  
*P.O. BOX 5435 ARLINGTON*  
*VA. 22205*  
*U.S.A*

**PAR AVION VIA AIR MAIL**